

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1879/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt danh mục các hồ thủy lợi, thủy điện trên lưu vực sông phải xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 20 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt danh mục các hồ thủy lợi, thủy điện trên lưu vực sông phải xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa, bao gồm:

1. Lưu vực sông Hồng, gồm tám (08) hồ: Sơn La, Hòa Bình, Thác Bà, Tuyên Quang, Huổi Quảng, Bản Chát, Nậm Na 3 và Lai Châu.
2. Lưu vực sông Mã, gồm năm (05) hồ: Cửa Đạt, Hòa Na, Trung Sơn, Pa Ma và Huổi Tạo.
3. Lưu vực sông Cả, gồm bốn (04) hồ: Bản Vẽ, Khe Bó, Bản Mòng và Ngàn Trươi.
4. Lưu vực sông Hương, gồm bốn (04) hồ: Bình Điền, Hương Điền, Tả Trạch và A Lưới (trên sông A Sáp thuộc lưu vực sông Sê Kông).
5. Lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, gồm sáu (06) hồ: A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 2, Sông Bung 4 và Đăk Mi 1.
6. Lưu vực sông Trà Khúc, gồm hai (02) hồ: Đak Đrinh và Nước Trong.
7. Lưu vực sông Kôn - Hà Thanh, gồm ba (03) hồ: Vĩnh Sơn A - Vĩnh Sơn B, Định Bình và Núi Một.
8. Lưu vực sông Ba, gồm năm (05) hồ: Sông Ba Hạ, Sông Hinh, Krông Hnăng, Ayun Hạ và cụm hồ An Khê - Kanak.
9. Lưu vực sông Sê San, gồm năm (05) hồ: Plei Krông, Ialy, Sê San 4, Thượng Kon Tum và Sê San 4A.
10. Lưu vực sông Srêpôk, gồm sáu (06) hồ: Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srepôk 3, Srepôk 4, Đứk Xuyên và Srepôk 7.
11. Lưu vực sông Đồng Nai, gồm mười ba (13) hồ: Dầu Tiếng, Trị An, Thác Mơ, Đơn Dương, Đa Mi, Hàm Thuận, Cản Đơn, Đại Ninh, Đồng Nai 2, Đồng Nai 3, Đồng Nai 4, Srok Phu Miêng và Phước Hòa.

**Điều 2.** Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng các Quy trình vận hành liên hồ chứa thuộc các lưu vực sông nêu tại Điều 1, trình duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Hoàng Trung Hải**